

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 02 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Văn Bảy

Ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 09/8/1990 tại thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Sơn Long, thị trấn Ch, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; có vợ Trần Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đảo “Có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Yên Sơn, xã H, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc (Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 3, Trại giam Quyết Tiến – Bộ Công an) “Vắng mặt”.

Người làm chứng:

1. Anh Đoàn Văn A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Yên Sơn, xã H, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc (Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 4, Trại giam

Quyết Tiến – Bộ Công an) “Vắng mặt”.

2. Chị Tần San M, sinh năm 2006; nơi cư trú: Bản Chí Sáng, xã S, huyện Ph, tỉnh Lai Châu “Vắng mặt”.

3. Chị Phan Quái O, sinh năm 2005; nơi cư trú: Bản Chiêu Sải Phì, xã L, huyện Ph, tỉnh Lai Châu “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/12/2022, Nguyễn Văn Th, Đoàn Văn A và anh Dương Văn V ngồi uống bia tại quán bia ở cùng thôn. Quá trình uống bia, anh Vc về trước còn lại Th, A. Trong lúc uống bia, Th và A thống nhất uống bia xong sẽ đến quán Karaoke Victory của Lê Văn T hát và sử dụng ma túy, tiền hát và tiền mua ma túy chia đôi. Sau đó, Th dùng điện thoại di động của mình đăng nhập bằng tài khoản zalo “Nguyen Van Thai” nhắn tin đến tài khoản zalo “Chẳng Có Nhẽ” của T. Quá trình liên lạc, Th và T thống nhất T bán cho Th 01 chỉ ma túy Ketamine và 02 viên ma túy kẹo để sử dụng trong quá trình hát, tổng tiền mua ma túy và tiền hát là 5.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi T đang ở quán Victory thì Th và A đi xe máy biển kiểm soát 88K6 – 4412 đến gặp T. Lúc này, A nói với T “Anh bố trí đồ bọn em chơi cho vui tí”, T hiểu ý A hỏi mua ma túy để A, Th sử dụng nên nói “ô kê, cứ vào phòng đi”. Lúc này, Th gọi điện cho anh V rủ đến quán Victory để hát. Sau đó, T bố trí cho Th, A vào phòng Vip3 của quán và bảo 02 nhân viên là Phan Quái O và Tần San M vào phục vụ. Một lúc sau, M và A đi ra khỏi phòng đến quầy lễ tân thì T đưa gói ma túy (bên trong có 02 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ketamine) cho M bảo M đưa cho A thì A cầm gói ma túy vào phòng Vip3. Khi vào phòng, A bảo O ra ngoài lấy đĩa sứ để xào ma túy ketamine, O đồng ý rồi đi ra ngoài lấy 01 đĩa sứ ở giá để bát đĩa, biết O lấy đĩa làm công cụ sử dụng ma túy nên T đưa cho O 01 chiếc bật lửa rồi O cầm đĩa sứ và bật lửa vào phòng Vip3 đặt trên cục loa trầm trong phòng. Thấy vậy, A bảo O đem đĩa sứ đi hơi cho nóng để xào ma túy ketamine thì O và M cầm đĩa sứ, bật lửa đi ra khỏi phòng Vip3 rồi O cầm đĩa còn M dùng giấy đốt dưới đáy đĩa cho nóng đĩa sứ rồi quay lại phòng Vip3. Lúc này, anh V cùng Nguyễn Thị Ngọc Q cũng vào phòng Vip3, A đưa gói ma túy ketamine cho O thì O đổ gói ma túy này ra đĩa, do không có dụng cụ xào ma túy ketamine nên O và M đi ra quầy lễ tân, T đưa cho O 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, 03 điều thuốc lá và đưa cho M 01 mảnh bìa cứng để xào ma túy ketamine. Sau đó, O và M cầm các công cụ trên vào phòng Vip3, O đưa cho M 03 điều thuốc lá để M xé lấy vỏ đầu lọc, M đưa cho O mảnh bìa để O xào ma túy ketamine trong đĩa và chia thành 06 đường. Sau khi xào xong ma túy ketamine, O cuốn tờ tiền 10.000 đồng rồi dùng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá cố định thành ống hút để sử dụng ma túy ketamine. Lúc này, A bẻ 02 viên ma túy kẹo thành 06 phần rồi đưa cho Th, O, V, M và Q mỗi người một phần để sử dụng bằng hình thức uống với nước ngọt, riêng Q không sử dụng ma túy kẹo mà đặt xuống mặt bàn kính trong phòng. Sau khi sử dụng ma túy kẹo, A tiếp tục sử dụng ma túy ketamine trong đĩa sứ bằng hình thức hít vào cơ thể. Các đối tượng hát đến khoảng 22 giờ ngày 08/12/2022 thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo phát hiện, lợi dụng sơ hở T đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra Công an

huyện Tam Đảo lập biên bản sự việc, thu trong đĩa sứ chất bột màu trắng được định hình thành 05 đường kẻ chỉ (trong đó có 04 đường kẻ chỉ còn nguyên chưa sử dụng, 01 đường kẻ chỉ đã sử dụng một nửa) và một đám chất bột màu trắng tại góc của đĩa sứ, tất cả chất bột màu trắng trên bề mặt đĩa sứ được thu gom vào 01 túi nilon (niêm phong ký hiệu M1); thu trên mặt bàn kính ở giữa phòng hát 01 mảnh viên nén màu xám đen để trong 01 túi nilon màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); thu trên mặt loa thùng, cạnh đĩa sứ 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M3); thu trên mặt đĩa sứ 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn và có định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá (niêm phong ký hiệu M4); thu trên mặt đĩa sứ 01 mảnh giấy bìa cứng hình chữ nhật (niêm phong ký hiệu M5); thu 01 đĩa sứ màu trắng tại vị trí trên mặt cục loa trầm gần cửa ra vào phòng Vip 3, trên bề mặt của đĩa sứ này có chất ma túy (niêm phong ký hiệu M6); thu trên mặt bàn kính uống nước trong phòng hát 01 bát lửa ga màu xanh; thu 01 cuốn sổ đã bị cắt 01 mảnh bìa ở phía ngoài tại gầm tủ quầy lễ tân; 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm màu vàng. Tạm giữ của Th 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; của A 01 điện thoại di động Masstel màu vàng đen, 01 xe máy Wave A màu đỏ biển kiểm soát 88K6 – 4412; của anh V 01 điện thoại di động ViVo màu xanh; của M 01 điện thoại di động Iphone màu đen xám; của O 01 điện thoại di động Iphone màu xám; của chị Q 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; thu 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Mixie, màu đen tại đầu thu camera quán Victory.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu mẫu nước tiểu của các đối tượng liên quan, niêm phong theo quy định phục vụ công tác giám định.

Tại kết luận giám định số 3649 ngày 13/12/2022, phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Tinh thể dạng bột màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4521g (không kể bao bì), loại Ketamine”*.

Tại kết luận giám định số 3650 ngày 13/12/2022, phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Cục màu xám của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1157g (không kể bao bì), loại MDMA”*.

Tại kết luận giám định số 3651 ngày 13/12/2022, phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“1. Chất bám dính dạng tinh thể màu trắng bên trong túi nilon của mẫu ký hiệu M3 và bên trong ống hút được cuộn tròn từ tờ dạng tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ của mẫu ký hiệu M4 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine; 2. Chất bám dính dạng tinh thể màu trắng trên cạnh mảnh giấy dạng bìa cứng hình chữ nhật của mẫu ký hiệu M5 và trên bề mặt của lòng đĩa sứ tròn màu trắng của mẫu ký hiệu M6 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine”*.

Tại kết luận giám định số 3663 ngày 15/12/2022, số 3669 ngày 16/12/2022, phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Tìm thấy các chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu của Phan Quái O, Đoàn Văn A”*.

Tại các kết luận giám định số 3664, 3666 cùng ngày 15/12/2022, số 3670 ngày 16/12/2022, phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu của Tân San M, Dương Văn V, Nguyễn Văn Th”*.

Như vậy, xác định khối lượng chất ma túy Lê Văn T phải chịu trách nhiệm là 0,4521g ketamine; 0,1157g MDMA. Tính tổng khối lượng của hai chất ma túy ketamine và MDMA của T so với quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 4,57%.

Vật chứng vụ án:

- Mẫu M1 = 0,4521g ma túy ketamine hoàn lại sau giám định 0,3537g; mẫu M2 = 0,1157g ma túy MDMA hoàn lại sau giám định 0,0611g cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi nilon bầm dính ma túy ketamine, 01 mảnh giấy bìa cứng hình chữ nhật, 01 chiếc đĩa sứ, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 cuốn sổ đã bị cắt 01 mảnh bìa ở phía ngoài, 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm màu vàng là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Mixie của quán Victory là tài sản của T, T không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu trắng của Nguyễn Văn Th là phương tiện liên lạc phạm tội cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen của T sử dụng liên lạc phạm tội, T khai đã làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 điện thoại di động, 01 xe máy Wave A màu đỏ biển kiểm soát 88K6 – 4412 của Đoàn Văn A; 01 điện thoại di động của Phan Quái O, 01 điện thoại di động của Tấn San M, 01 điện thoại di động của Dương Văn V, 01 điện thoại di động của Nguyễn Thị Ngọc Q đã đề cập xử lý tại Bản án số 36/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 54/CT-VKS-TĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lê Văn T phải chấp hành chung của cả hai tội là từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với mẫu M1 = 0,4521g ma túy ketamine hoàn lại sau giám định 0,3537g; mẫu M2 = 0,1157g ma túy MDMA hoàn lại sau giám định 0,0611g cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi nilon bầm dính ma túy ketamine, 01 mảnh giấy bìa cứng hình chữ nhật, 01 chiếc đĩa sứ, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 cuốn sổ đã bị cắt 01 mảnh bìa ở phía ngoài, 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm màu vàng là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Mixie của quán Victory là tài sản của T, T không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu trắng của Nguyễn Văn Th là phương tiện liên lạc phạm tội cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen của T sử dụng liên lạc phạm tội, T khai đã làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 điện thoại di động, 01 xe máy Wave A màu đỏ biển kiểm soát 88K6 – 4412 của Đoàn Văn A; 01 điện thoại di động của Phan Quái O, 01 điện thoại di động của Tấn San M, 01 điện thoại di động của Dương Văn V, 01 điện thoại di động của Nguyễn Thị Ngọc Q đã đề cập xử lý tại Bản án số 36/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận: Chiều ngày 08/12/2022, trong khi ngồi uống ở xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, Đoàn Văn A và Nguyễn Văn Th rủ nhau đến quán Karaoke Victory

ở tổ dân phố Yên Trung, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo hát và sử dụng ma túy, tiền hát và tiền mua ma túy chia đôi rồi Th liên lạc với T và thống nhất T bán cho Th, A 01 chỉ ma túy ketamine, 02 viên ma túy MDMA để sử dụng, tổng tiền mua ma túy và hát là 5.000.000 đồng (trong đó T định bán ma túy với giá 2.250.000 đồng, thu lời 50.000 đồng). Khoảng 20 giờ cùng ngày, Th và A đến quán Victory thì T bố trí vào phòng Vip 3 của quán và cho 02 nhân viên là Tần San M, Phan Quái O vào phục vụ. Lúc này, Th gọi cho anh Dương Văn V rủ đến quán Victory hát. Hát được một lúc, M và A đi ra ngoài thì T đưa cho M 01 gói ma túy bên trong có 01 chỉ ma túy ketamine và 02 viên ma túy MDMA, M đưa lại gói ma túy này cho A cầm vào phòng Vip3. Sau đó, O đi ra ngoài lấy 01 chiếc đĩa sứ, T đưa cho O 01 chiếc bật lửa đem vào phòng thì A bảo O đi hơ nóng đĩa sứ để xào ma túy ketamine nên O và M đi ra ngoài hơ nóng đĩa sứ rồi quay lại phòng Vip 3. Cùng lúc này, anh V và chị Nguyễn Thị Ngọc Q đi vào phòng Vip 3 thì A đưa cho O gói ma túy ketamine để xào, do không có công cụ để xào ma túy nên O, M đi ra quầy lễ tân T đưa cho O, M 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, 03 điều thuốc lá và 01 mảnh bìa đem vào phòng. Tại đây, M xé vỏ đầu lọc thuốc lá, O dùng mảnh bìa xào ma túy ketamine chia thành các đường nhỏ rồi cuộn tờ tiền, cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá để sử dụng ma túy ketamine, còn A bẻ 02 viên ma túy kẹo thành 06 phần rồi A, Th, O, V, M sử dụng bằng hình thức uống với nước ngọt, sử dụng ma túy MDMA xong, A tiếp tục sử dụng ma túy Ketamine trong đĩa sứ bằng hình thức hít vào cơ thể. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Tam Đảo phát hiện, thu giữ 0,4521g ma túy ketamine, 0,1157g ma túy MDMA, 01 đĩa sứ bám dính ma túy ketamine và các vật chứng liên quan; còn T bỏ trốn đến ngày 27/02/2024 ra đầu thú.

[3] Hành vi nêu trên của Lê Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, từ việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách về quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện và gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe của người khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[5] Xét vai trò phạm tội đối với hành vi của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Th và Đoàn Văn A là người khởi xướng, rủ rê người khác tham gia sử dụng ma túy, còn Lê Văn T là người bán ma túy cho Th và A, là người cho thuê địa điểm, có trách nhiệm quản lý đối với địa điểm trong thời gian thuê, mặc dù biết Th và A đến để tổ chức cho mọi người sử dụng ma túy nhưng không

ngăn cản mà còn chuẩn bị công cụ ma túy cho người khác sử dụng nên giữ vai trò giúp sức. Đối với hành vi của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo giữ vai trò độc lập. Do đó, cần xét xử nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm về mức hình phạt, xử lý vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy ketamine, MDMA và người bán ma túy cho T, quá trình điều tra T khai: Khoảng 19 giờ ngày 08/12/2022, T đến khu vực ngã ba cây xăng Nhân Lý, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo gặp hỏi và mua được của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 01 chỉ ma túy Ketamine và 02 viên ma túy kẹo với giá 2.200.000 đồng rồi đem về bán cho Th, A (T định bán số ma túy trên với giá 2.250.000 đồng, còn lại 2.750.000 đồng T tính vào tiền hát). Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do T không biết nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra trong vụ án này và tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi của Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Th, Phan Quái O, Tấn San M đã bị xét xử theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 36/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[9] Về vật chứng: Đối với mẫu M1 = 0,4521g ma túy ketamine hoàn lại sau giám định 0,3537g; mẫu M2 = 0,1157g ma túy MDMA hoàn lại sau giám định 0,0611g cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 túi nilon bằm dính ma túy ketamine, 01 mảnh giấy bìa cứng, 01 chiếc đĩa sứ, 01 bát lửa ga màu xanh, 01 cuốn sổ đã bị cắt 01 mảnh bìa ở phía ngoài, 01 chiếc kéo bằng kim loại tay cầm màu vàng là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Mixie của quán Victory là tài sản của T, T không nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu trắng của Nguyễn Văn Th là phương tiện liên lạc phạm tội cần tịch thu, bán phát mại để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen của T sử dụng liên lạc phạm tội, T khai đã làm rơi mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động, 01 xe máy Wave A màu đỏ biển kiểm soát 88K6 – 4412 của Đoàn Văn A; 01 điện thoại di động của Phan Quái O, 01 điện thoại di động của Tấn San M, 01 điện thoại di động của Dương Văn V, 01 điện thoại di động của Nguyễn Thị Ngọc Q đã được xử lý tại Bản án số 36/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 02 (Hai) năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/02/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy ketamine sau giám định là 0,3537g và số ma túy MDMA sau giám định là 0,0611g cùng toàn bộ bao gói.

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 túi nilon bím dính ma túy ketamine; 01 mảnh giấy bìa cứng; 01 chiếc đĩa sứ; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 cuốn sổ đã bị cắt 01 mảnh bìa ở phía ngoài; 01 chiếc kéo bằng kim loại tay cầm màu vàng; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Mixie.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền Polime mệnh giá là 10.000 đồng.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng của Nguyễn Văn Th để bán phát mại, sung ngân sách Nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên theo biên bản giao, nhận tài liệu vật chứng ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa cơ quan Công an huyện Tam Đảo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Thái